

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 07-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba;
2. Ông Võ Hoàng Trọng.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Võ Hoàng Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 26-5-2022 đối với bị cáo:

Lê Vũ T, sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố N, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ P (chết) và bà Phan Bích T; vợ: Trần Thị V; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Tại bản án số 171/2002/HSST ngày 15-10-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Nhận hối lộ”; tại Quyết định số 75/QĐ-XPHC ngày 11-5-2020 của Công an Phường B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: bà Lâm Thị T, sinh năm 1965 (đã chết); người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2000 (con bà Tỏi); cùng trú tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố N, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/01/2022, Lê Vũ T điều khiển xe ô tô biển số 70A-218.31 lưu thông trên đường tỉnh lộ 781 từ hướng ngã tư Tam Hạp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến ngã tư vòng xoay thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi đang lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố 4, thị trấn C, huyện C thì T nhìn thấy phía trước có bà Lâm Thị T, sinh năm 1965, ngụ ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đang đi bộ từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái ra đến gần giữa đường, lúc này T nghĩ bà Tỏi sẽ đi qua bên kia đường nên T không giảm tốc độ và nhường đường mà điều khiển xe chạy thẳng dẫn đến đụng vào người bà Tỏi té xuống đường tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, T bế bà Tỏi lên xe ô tô của mình để chở đi bệnh viện cấp cứu nhưng người dân tại hiện trường không cho chở đi. Do hoảng sợ nên T điện thoại kêu xe taxi đến chở T về nhà tại Khu phố N, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 15/01/2022, T đến Công an huyện Châu Thành đầu thú về hành vi của mình và T khai nhận có sử dụng bia trước khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường rộng 11m, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng, không có biển báo giao thông, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Chọn mép lề đường bên phải hướng đi từ ngã tư Tam Hạp đến ngã tư vòng xoay huyện Châu Thành làm lề chuẩn:

- Vị trí số 1: Mảnh vỡ thủy tinh kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển số 70A-218.31 trên mặt đường đo vào lề chuẩn là 5m. Vị trí số 7: Xe ô tô biển số 70A-218.31 trạng thái dừng đỗ trên đường, đầu xe hướng về vòng xoay huyện Châu Thành, trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 1m, trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 1m. Vị trí số 8: Vết máu đọng vũng trên mặt đường, đo vào lề chuẩn 3,10m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Xe ô tô biển số 70A-218.31, kính chắn gió bên trái phía trước vỡ và cong vào trong. Nắp capo bên trái thụng vào trong, trầy xước đầu phía dưới đèn chiếu sáng bên trái. Hông bên trái của sau có bầm dính vết máu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê Vũ T lúc 10 giờ 55 phút ngày 15/01/2022 là 0.00mg/L khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 112 ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: bà Lâm Thị T tử vong do đa chấn thương nặng.

Tại Bản kết luận giám định số 130 ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của bà Lâm Thị Tỏi không có nồng độ cồn trong máu; Mẫu máu ghi thu của Lê Vũ T không có nồng độ cồn trong máu.

Quá trình điều tra, Lê Vũ T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSCT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Vũ T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng như bên bị hại yêu cầu nên ghi nhận. Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường 50.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường cho bị hại là 140.000.000 đồng.

Về bào chữa: bị cáo T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, trên đường tỉnh lộ 781, đoạn thuộc khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Lê Vũ T điều khiển xe ô tô biển số 70A-218.31 vượt quá tốc độ, thiếu quan sát dẫn đến gây tai nạn làm cho bà Lâm Thị Tỏi đang đi bộ qua đường tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Vũ T phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông

đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất của vụ án: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của Lê Vũ T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có cha, mẹ là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự và hành chính. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: xe ô tô mà bị cáo T điều khiển gây tai nạn là xe của Lê Thị Bích Vân (em ruột bị cáo) đứng tên giấy đăng ký. Chị Vân và bị cáo xác định xe này là xe của gia đình, bị cáo thường xuyên tự ý lấy sử dụng và gây tai nạn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Đối với xe bị hư hỏng do tai nạn, chị Vân và gia đình cũng không yêu cầu.

Ngày 01-6-2022, tại Tòa án đại diện gia đình bị hại và bị cáo tự thỏa thuận, thống nhất với nhau số tiền bồi thường thiệt hại tổng cộng các khoản là 190.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 140.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên trước khi mở phiên tòa.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe ô tô biển kiểm soát 70A-218.31 và chủ sở hữu không yêu cầu gì nên ghi nhận.

[7] Về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với lời khai của bị cáo T là bị cáo có sử dụng bia trước khi điều khiển xe gây tai nạn. Sau khi gây tai nạn thì ngày hôm sau bị cáo mới đến cơ quan Công an trình báo và lấy mẫu xét nghiệm nồng độ cồn. Kết quả xét nghiệm **không** có nồng độ cồn trong hơi thở và trong máu nên không có cơ sở xem xét

xử lý bị cáo tình tiết “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định”.

Đối với giấy phép lái xe hạng C của Lê Vũ T, tại thời điểm xảy ra tai nạn thì đã quá hạn sử dụng dưới 03 tháng. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 12/2017/TT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thì bị cáo đang làm thủ tục chờ cấp lại giấy phép lái xe theo quy định và bị cáo đã được cấp đổi lại giấy phép lái xe. Do đó, không xem xét xử lý bị cáo T “tình tiết không có giấy phép lái xe”.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo T có hành vi bế bà Lâm Thị T lên xe để đưa đi cấp cứu nhưng do người dân tại hiện trường không cho chở đi vì bà Tỏi đã tử vong nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với tình tiết “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn”.

Đối với chủ phương tiện xe ô tô biển số 70A-218.31, bị cáo T điều khiển gây tai nạn. Xe này là của chị Lê Thị Bích V là em ruột của bị cáo T đứng tên giấy đăng ký. Chị V không biết T lấy xe điều khiển dẫn đến tai nạn nên không xem xét xử lý về hành vi “giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Vũ T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Vũ T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng cho gia đình bị hại như yêu cầu, bị cáo đã bồi thường được số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, số tiền còn lại bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Lê Vũ T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng